

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH CAO BẰNG**

**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 6/2023**

**\*\*\***

# ****1. Kỷ niệm 111 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giong (01/6/1904 – 01/6/2023)****

**ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG - NGƯỜI CHIẾN SĨ CỘNG SẢN KIÊN TRUNG**

**Cuối năm 2018, một tin vui lớn đã đến với Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng, đồng** chí Hoàng Đình Giong (1) - Người con ưu tú của quê hương cội nguồn cách mạng Cao Bằng, một trong những đảng viên đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam vinh dự được Đảng và Nhà nước công nhận là lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam. Đây là sự ghi nhận, sự tri ân của toàn Đảng, toàn dân tộc đối với tấm gương tài đức vẹn toàn của người cộng sản kiên trung Hoàng Đình Giong.

Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của đồng chí Hoàng Đình Giong gắn liền với những chiến công hiển hách của dân tộc, đất nước và quê hương cách mạng Cao Bằng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định trong cuốn sách “Hoàng Đình Giong - cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)”: “Đồng chí Hoàng Đình Giong là một người cộng sản trung kiên, một người con tiêu biểu của đồng bào các dân tộc quê hương cách mạng Cao Bằng. Đồng chí đã chiến đấu kiên cường, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và lý tưởng cộng sản cao đẹp...”.

Ngay từ lúc còn nhỏ, Hoàng Đình Giong là một học sinh thông minh, hăng say học tập, sớm có tư tưởng yêu nước, căm thù giặc cướp nước. Những năm 1923 - 1924, đồng chí đã bí mật tuyên truyền tư tưởng yêu nước, ghét Tây trong học sinh các trường tiểu học ở Thị xã, Hòa An và Hà Quảng, làm cho không khí ghét Tây ngày càng lan rộng. Cuối năm 1925, đầu năm 1926, khi học ở Trường Bách Nghệ, Hà Nội và được đón nhận những tài liệu tuyên truyền của tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (VNCMTN) do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Sự kiện đó như làn gió thổi bùng lên niềm khát khao cháy bỏng đã ấp ủ từ bấy lâu nay của chàng trai dân tộc Tày. Thời gian này, đồng chí tích cực tham gia phong trào bãi khoá của học sinh Hà Nội, tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh. Sau buổi lễ truy điệu đó, một số học sinh trường Bách Nghệ bị đuổi học, trong đó có Hoàng Đình Giong. Sau một thời gian hoạt động ở Hà Nội, đồng chí trở về Cao Bằng, vận động một số thanh niên và học sinh ở châu Hòa An vào Hội thanh niên yêu nước như Hoàng Văn Nọn (tức Tú Hưu, Hoàng Như), Lê Đoàn Chu (tức Nam Cao, Lê Mới) và Nông Văn Đô (tức Bích Giang, Cát Lợi).

Năm 1927, Hoàng Đình Giong ra nước ngoài để liên lạc với tổ chức Hội VNCMTN và tham gia mở các lớp huấn luyện chính trị của tổ chức Hội tại Long Châu (Trung Quốc) cho cán bộ, đảng viên, thanh niên, những nhà yêu nước Việt Nam. Đến ngày 19/6/1928, đồng chí Hoàng Đình Giong được kết nạp vào tổ chức này tại cơ sở Long Châu và đã cùng các đồng chí khác ra sức xây dựng cơ sở cách mạng, tập hợp cán bộ mở các lớp huấn luyện, truyền bá tư tưởng cách mạng. Tháng 12/1929, các đồng chí Hoàng Đình Giong, Hoàng Văn Thụ và Hoàng Văn Nọn vinh dự được kết nạp vào Đảng và thành lập Chi bộ Hải ngoại Long Châu (Trung Quốc) do đồng chí Hoàng Đình Giong là Bí thư Chi bộ. Chi bộ được giao nhiệm vụ trực tiếp gây dựng và phát triển phong trào quần chúng cách mạng ở vùng biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn tổ chức, hướng dẫn thanh niên yêu nước ra nước ngoài dự các lớp huấn luyện và đưa đón cán bộ đi hoạt động ở vùng biên giới hai nước. Ngày 01/4/1930, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng được thành lập, mở ra bước ngoặt mới cho phong trào cách mạng Cao Bằng. Đồng chí đã xây dựng Cao Bằng thành cầu nối giữa Ban chỉ huy ở ngoài của Đảng với phong trào cách mạng trong nước.

Tháng 7/1933, được đồng chí Lê Hồng Phong giao nhiệm vụ, với cương vị Uỷ viên Xứ uỷ Bắc Kỳ, đồng chí Hoàng Đình Giong bí mật về hoạt động và chỉ đạo xây dựng cơ sở Đảng tại Hải Phòng, Quảng Ninh và vùng duyên hải. Từ những cơ sở đảng do đồng chí gây dựng lại, những năm 1934 - 1935, cơ sở của Đảng bộ Hải Phòng, Quảng Ninh dần được khôi phục và lãnh đạo phong trào đấu tranh. Với sự nỗ lực phấn đấu liên tục, không mệt mỏi cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, đồng chí Hoàng Đình Giong được phân công dẫn đầu Đoàn đại biểu Xứ uỷ Bắc Kỳ đi dự Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương tại Ma Cao (Trung Quốc) tháng 3/1935 và được bầu làm Uỷ viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng khóa I, phụ trách Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Cuối năm 1935, đồng chí trở về nước, tổ chức chỉ đạo phong trào công nhân tại Hải Phòng, Quảng Ninh và bị thực dân Pháp bắt đầy đi khắp các nhà tù Cao Bằng, Hỏa Lò (Hà Nội), Sơn La, Bắc Mê (Hà Giang) và bị đày đi biệt xứ tận đảo Ma-đa-ga-xca (châu Phi). Với tinh thần bất khuất của người cộng sản kiên trung, đồng chí vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, thường xuyên tập hợp anh em trong tù tham gia đấu tranh chống đế quốc. Là người có nhiều kinh nghiệm đấu tranh trong nhà tù đế quốc, đồng chí đã tranh thủ được danh nghĩa Đồng minh chống phát xít Đức và thoát khỏi ngục tù về nước hoạt động cách mạng. Được trở về Tổ quốc, đồng chí Hoàng Đình Giong tích cực hoạt động cách mạng. Sau ngày 09/3/1945, đồng chí cùng Đảng bộ Cao Bằng lãnh đạo nhân dân xóa bỏ chính quyền tay sai của địch, thành lập và bảo vệ chính quyền cách mạng ở hầu hết các châu trong tỉnh, bao vây quân đội Nhật, trấn áp bọn phỉ phản động. Thực hiện Quân lệnh số 1 của Uỷ ban khởi nghĩa toàn quốc, trên cương vị Trưởng Ban khởi nghĩa tỉnh Cao Bằng, đồng chí đã lãnh đạo lực lượng vũ trang cùng với quần chúng nổi dậy giành chính quyền cách mạng và có công lớn trong tổ chức thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Cao Bằng.

Cuộc Nam Bộ kháng chiến bắt đầu. Ngày 01/10/1945, đồng chí Hoàng Đình Giong được Bác Hồ và Trung ương Đảng giao nhiệm vụ làm Chỉ huy trưởng bộ đội Nam tiến với tên mới Võ Văn Đức (Bác Hồ đặt). Ngày 20/11/1945, tại Hội nghị An Phú Xá (Gia Định), đồng chí đã được cử làm Chủ nhiệm Chính trị Bộ (Chính uỷ) Quân giải phóng Nam Bộ. Ngày 10/12/1945, đồng chí được cử làm Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) đầu tiên Khu IX.

Trên đường hành quân từ Bắc vào Nam và chỉ huy chiến đấu ở mặt trận Sài Gòn, đến khi làm Chính uỷ Quân giải phóng Nam Bộ; rồi Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) đầu tiên Khu IX, sau đó là Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) Khu VI (cực Nam Trung bộ). Bất cứ ở cương vị nào, vùng đất nào, đồng chí đều thể hiện phẩm chất cao đẹp và bản lĩnh của một vị “Tướng quân tại ngoại”. Mặc dù xa Bác Hồ, xa Trung ương Đảng nhưng với trọng trách nặng nề, trí tuệ sáng suốt, đồng chí đã vạch ra những sách lược, chiến lược đấu tranh cách mạng đúng đắn trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao… Đặc biệt là đường lối tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, tiến hành đánh du kích… đã giành nhiều thắng lợi, bảo toàn được lực lượng, xây dựng được những căn cứ địa cách mạng vững chắc. Trên chiến trường, trong những trận chiến đấu ác liệt với quân thù, đồng chí thực sự là một vị tướng, là người lãnh đạo có tài “vừa có võ, vừa có văn, lại vừa có đức” và là một người lính quả cảm luôn có mặt với đồng đội của mình.

Ở trên chiến trường cũng như nơi đồng chí sống, tư tưởng đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh mà đồng chí kiên trì thực hiện đã xây dựng được khối đoàn kết vững chắc giữa bộ đội các địa phương khác nhau, giữa dân tộc Việt với dân tộc Khmer, giữa các lực lượng cách mạng với các dân tộc, đặc biệt là đồng chí đã phối hợp xây dựng lực lượng cách mạng ở các nước Đông Nam Á (Căm Pu Chia, Lào, Thái Lan) tạo thành sức mạnh chiến đấu chống giặc ngay từ những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp ở miền Nam.

Năm 1947, trong một trận chiến đấu ác liệt tại Ninh Thuận, đồng chí Hoàng Đình Giong đã anh dũng hy sinh trong tư thế đang chiến đấu của người lính giữa lúc nhiệt huyết cách mạng đang tràn đầy. Đồng chí đã để lại tình cảm đặc biệt quý mến, niềm thương tiếc vô hạn đối với lực lượng vũ trang Khu VI và Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc, đồng bào, đồng chí các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận.

Đồng chí hy sinh khi mới 43 tuổi đời, trong đó có hơn 20 năm liên tục hoạt động, cống hiến cho Đảng, cho cách mạng. Cho đến giờ phút cuối cùng, đồng chí vẫn tỏ rõ khí phách hiên ngang, ý chí kiên cường, bất khuất. Cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú, sôi nổi và sự hy sinh oanh liệt của đồng chí Hoàng Đình Giong mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ mai sau học tập và noi theo. Vì độc lập và thống nhất đất nước, đồng chí đã hiến dâng trọn đời mình cho Tổ quốc, tiêu biểu cho đạo đức và chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời đại mới: thời đại Hồ Chí Minh.

Ghi nhận những cống hiến và công lao to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giong đối với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và Nhà nước ta, năm 1998, đồng chí được Đảng và Nhà nước truy tặng Huân chương cao quý - Huân chương Hồ Chí Minh; năm 2009, được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Năm 2018, đồng chí Hoàng Đình Giong vinh dự được Đảng và Nhà nước công nhận là lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam.

(1) Đồng chí Hoàng Đình Giong (tức Hoàng, Trần Tín, Lầu Voòng, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, cụ Vũ), nguyên Bí thư chi bộ hải ngoại Long Châu, Uỷ viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng khoá I, phụ trách Xứ uỷ Bắc Kỳ; Chỉ huy trưởng bộ đội Nam tiến vào Nam chống Pháp, Chính uỷ quân giải phóng Nam Bộ, Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) đầu tiên Khu IX, Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) Khu VI. Đồng chí đã hy sinh tại Ninh Thuận (1947). Đồng chí được Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 2009; và được Đảng và Nhà nước công nhận là lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam năm 2018.

***Tác giả: Triệu Thu Trang, Trưởng phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Cao Bằng.***

# 2. Ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6

### *Lịch sử ra đời*

Vào rạng sáng ngày 1/6/1942, quân phát xít Đức bao vây làng Li-đi-xơ (Tiệp Khắc), chúng bắt 173 người đàn ông, 196 người phụ nữ và trẻ em. Tại đây, chúng đã tàn sát 66 người và đưa 104 em thiếu nhi vào trại tập trung, 88 em bị chết trong các phòng hơi độc, 9 em khác bị đưa đi làm tay sai cho bọn phát xít. Làng Li-đi-xơ không còn một bóng người.

Hai năm sau, ngày 10/6/1944, phát xít Đức lại bao vây thị trấn Ô-ra-đua (Pháp), chúng dồn 400 người vào nhà thờ, trong đó có nhiều phụ nữ và hơn 100 trẻ em, phóng hỏa đốt cháy một cách thảm thương.

Để tưởng nhớ đến hàng trăm trẻ em vô tội đã bị Đức Quốc Xã sát hại nhẫn tâm, năm 1949 Liên đoàn Phụ nữ dân chủ Quốc tế đã quyết định lấy ngày 1/6 hàng năm làm ngày quốc tế bảo vệ thiếu nhi, nhằm đòi chính phủ các nước phải nhận trách nhiệm về đời sống thiếu nhi, đòi giảm ngân sách quân sự để tăng ngân sách giáo dục, bảo vệ và chăm sóc thiếu niên, nhi đồng. Kể từ năm 1950, ngày 1/6 hàng năm trở thành ngày của thiếu nhi.

### *Ngày Quốc tế thiếu nhi ở Việt Nam*

Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước về quyền trẻ em - Văn kiện pháp lý Quốc tế đầu tiên đề cập toàn diện đến các quyền trẻ em dựa trên nguyên tắc trẻ em có quyền được chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ đặc biệt.

Ở nước ta, ngay sau khi giành được độc lập, ngày 1/6 và Tết Trung thu (15/8 âm lịch) hàng năm đã thật sự trở thành ngày hội vui chơi tưng bừng của thiếu nhi cả nước.

Ngày Quốc tế Thiếu nhi đầu tiên (1/6/1950) trong giai đoạn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đang trải qua thời kỳ cam go ác liệt nhất, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn nghĩ tới thiếu nhi cả nước và gửi thư chúc mừng các cháu thiếu niên, nhi đồng.

Từ đó, hàng năm cứ đến ngày Tết thiếu nhi và Tết Trung thu, thiếu nhi cả nước lại hân hoan đón thư chúc mừng của Bác Hồ.

Bác Hồ luôn hết sức quan tâm, dạy bảo các cháu nên người, trong đó 5 Điều Bác dạy thiếu niên nhi đồng đã trở thành nội dung giáo dục đối với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

**3. Kỷ niệm 112 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước (5/6/1911 – 5/6/2023)**

Ngày 5/6/1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã lên con tàu Amiral Latouche Tréville, rời bến cảng Nhà Rồng, khởi đầu một cuộc hành trình tìm đường cứu nước kéo dài suốt 30 năm, để rồi sau đó đã mang về ánh sáng tự do cho dân tộc.

“… Tôi đến Bến Nhà Rồng một chiều xuân nắng tỏa. Qua hàng dừa tóc xõa nhìn sóng nước xôn xao. Tiếng còi tầm ôi da diết làm sao. Tưởng con tàu rời xa bến năm nào…”.

Mỗi khi tháng 6 về, những câu hát trong ca khúc Bến Nhà Rồng của nhạc sĩ Trần Hoàn lại vang lên nhắc nhớ đến một sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc, gắn liền với địa danh Bến cảng Nhà Rồng - nơi cách đây 111 năm, ngày 5/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã lên con tàu Amiral Latouche Tréville, bắt đầu chuyến hành trình tìm đường cứu nước kéo dài suốt 30 năm, để rồi sau đó đã mang về ánh sáng tự do cho dân tộc.

**“Đêm mơ nước, ngày thấy hình của nước”**

Trước cảnh nước mất, nhà tan, chứng kiến sự bóc lột tàn bạo của thực dân và phong kiến tay sai, nỗi thống khổ của nhân dân lao động, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã sớm hình thành khát vọng tìm đường giải phóng dân tộc và có tầm nhìn độc lập, sáng tạo so với các bậc tiền bối. Người quyết định ra đi tìm đường cứu nước, với một quyết tâm cháy bỏng: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”

Và ngày 5/6/1911 với tên mới Văn Ba, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã lên con tàu Amiral Latouche Tréville, rời bến cảng Nhà Rồng, khởi đầu một cuộc hành trình tìm đường cứu nước. Mục đích của chuyến đi này, hơn 10 năm sau, năm 1923, Người đã trả lời nhà thơ, nhà báo Nga Ôxíp Manđenxtan: “Vào trạc tuổi mười ba, lần đầu tiên tôi được nghe những từ Tự do, Bình đẳng, Bác ái... Người Pháp đã nói thế và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm những gì ẩn dấu đằng sau những từ ấy...”.

Một lần khác, trả lời nhà văn Mỹ Anna Louise Strong, Người nói: "Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau, ai là người sẽ giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này thì nghĩ là Nhật, người kia thì nghĩ là Anh, có người thì nghĩ là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi"(2).

Trong vòng 10 năm, từ năm 1911 đến năm 1920, Người đã tận dụng mọi cơ hội để được đến nhiều nơi trên thế giới. Bàn chân của Người đã in dấu trên nhiều nước thuộc các đại lục Âu, Á, Phi, Mỹ. Đặc biệt, Người đã dừng chân khá lâu ở Mỹ, Anh và Pháp. Người hòa mình vào cuộc sống của những người lao động, làm bất cứ việc gì để sống và hoạt động, như: phụ bếp, cào tuyết, đốt lò, chụp ảnh, làm vườn, vẽ thuê...

Nhà thơ Chế Lan Viên đã tả lại những khó khăn, vất vả này của Người qua những câu thơ: “Có nhớ chăng hỡi gió rét thành Ba Lê/Một viên gạch hồng, Bác chống lại cả một mùa băng giá/Và sương mù thành Luân Đôn, ngươi có nhớ/ Giọt mồ hôi Người nhỏ giữa đêm khuya?” (Người đi tìm hình của nước).

30 năm - đó là một hành trình dài với biết bao gian khổ, thử thách mà Người đã trải qua với mục đích thiêng liêng, cao cả: “Tìm hình của Nước”. Hình của nước là “Thế đi đứng của toàn dân tộc”; là độc lập, tự do, là áo cơm, hạnh phúc của nhân dân. Lý tưởng ấy vượt lên tất cả những liên tưởng thông thường về không gian địa lý ("Một góc quê hương nửa đời quen thuộc"). Lý tưởng ấy cũng không phải là những mơ tưởng siêu hình trong sương khói xa xôi mà hiện hữu cụ thể, làm nên giá trị đời sống con người. Con đường của Hồ Chí Minh là con đường của chủ nghĩa nhân văn cao cả, phổ quát, hướng đến những quyền lợi căn bản mà tạo hóa đã ban cho tất cả mọi người trên toàn thế giới (như trong "Tuyên ngôn Độc lập" mà Người đã nhấn mạnh). Nhưng đó là một con đường chông gai, trải qua “lửa đỏ và nước lạnh”.

**“Đây là con đường giải phóng chúng ta”**

Thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 có ảnh hưởng rất lớn đến tình cảm và nhận thức của Người. Đầu năm 1919, Người tham gia Đảng xã hội Pháp. Ngày 18/6/1919, với tên Nguyễn Ái Quốc, Người đã thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi bản yêu sách tới Hội nghị Versailles yêu cầu về quyền tự do, dân chủ, bình đẳng dân tộc cho nhân dân An Nam. Tuy bản yêu sách không được chấp nhận nhưng đã được lan truyền rộng rãi, gây tiếng vang lớn trong dư luận nước Pháp, thức tỉnh tinh thần đấu tranh của các nước thuộc địa; đồng thời cũng đem lại cho Người một nhận thức  là các dân tộc muốn được giải phóng chỉ có thể dựa vào sức của chính mình.

Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã bắt gặp chủ nghĩa Mác-Lênin qua bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa”. Luận cương của Lênin đến với Nguyễn Ái Quốc như một luồng ánh sáng mới soi rõ thêm con đường cứu nước mà người thanh niên yêu nước đang tìm kiếm. Sau này, khi kể lại sự kiện quan trọng đó, Bác nói: "Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đầy đến khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!"

Với lập trường yêu nước đúng đắn, Người vạch ra chân lý :“muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Và “Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”. Kết luận này khẳng định sự chuyển biến sâu sắc trong tư duy của Nguyễn Ái Quốc, từ người yêu nước chân chính trở thành người cộng sản - người đảng viên cộng sản đầu tiên của Việt Nam.

Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và “Đường Kách mệnh”, đặc biệt là việc xuất bản tờ báo Thanh Niên ra ngày 21/6/1925, Người đã chuẩn bị về đường lối chính trị để tiến tới thành lập Đảng. Trong thời gian này, Người cũng tập trung cho việc chuẩn bị về tổ chức và cán bộ thông qua việc lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925) và tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ và gửi đi học ở Liên Xô...

Khi điều kiện thành lập Đảng đã chín muồi, ngày 3/2/1930, dưới sự chủ trì của Người, tại Hương Cảng (Trung Quốc), Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản đã nhất trí thành lập một đảng thống nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam cùng Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, đường lối cách mạng Việt Nam đã cơ bản được hình thành, con đường cứu nước đúng đắn của Việt Nam đã cơ bản được xác định.

**Người về mang tới những mùa Xuân**

*Độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội là sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác-Lênin, thể hiện tính quy luật của sự phát triển lịch sử của xã hội Việt Nam, trở thành quan điểm xuyên suốt trong toàn bộ tư tưởng và sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.*

Đầu năm 1941, sau 30 năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, Người trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng. Người chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941), quyết định chuyển hướng chiến lược cách mạng phù hợp với sự thay đổi mau lẹ của tình hình quốc tế và trong nước, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tổ chức vận động, tập hợp lực lượng toàn dân tộc; thành lập Mặt trận Việt Minh; tiến hành xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa, tạo nên các cao trào cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ trên phạm vi cả nước

Tháng 8/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã gắn kết thành một khối, phát huy cao độ sức mạnh toàn dân tộc, làm nên thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Tiếp đó, dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, lớp lớp thế hệ người Việt Nam đã vững bước trên con đường mà Người đã chọn. Đó là con đường của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, con đường mang tầm nhìn vượt thời gian đưa đất nước và dân tộc ta vượt qua biết bao khó khăn, thử thách, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác - giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; thực hiện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tích cực hội nhập quốc tế.

Những thắng lợi đó là minh chứng rõ ràng nhất về những giá trị to lớn, soi sáng, dẫn đường của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời, thể hiện tầm vóc trí tuệ và bản lĩnh của Đảng ta trong việc vận dụng sáng tạo và bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng của Người không chỉ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc mà trong cả sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

***Theo TTXVN.***

**4. Ngày Môi trường thế giới 5/6**

***Từ những năm 1960, sự suy thoái môi trường phát triển ngày càng rõ ràng hơn. Cũng từ đây, con người nhận thấy và ý thức được rằng những hàng động của mình ảnh hưởng đến môi trường sống như thế nào. Chính vì vậy Ngày môi trường thế giới đã ra đời***

Ngày môi trường thế giới tên tiếng anh là ([World Environment Day](https://en.wikipedia.org/wiki/World_Environment_Day)). Đây là ngày nhân dân trên toàn thế giới cùng tham gia các hoạt động khác nhau do UNEP tổ chức để bảo vệ môi trường và ***“Chăm sóc”*** cho Trái Đất của chúng ta.

Rong ngày này, mọi người sẽ nhận được thông điệp chính thức của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc gồm các vấn đề về môi trường và bảo vệ môi trường trên toàn thế giới. Đây cũng là cơ hội để các tổ chức, chính phủ tham gia ký kết các hiệp ước về môi trường.

Các hoạt động mọi người có thể tham gia vào ngày này như tuần hành, diễu hành bằng xe đạp, hoà nhạc xanh, thi viết, thi vẽ, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về môi trường, chiến dịch trồng cây xanh, tái chế rác thải…

Mục đích của Ngày môi trường thế giới là hướng toàn thế giới đến tầm quan trọng của môi trường và khuyến khích các hành động [bảo vệ môi trường](https://litteritcostsyou.org/moi-truong-va-bao-ve-moi-truong/).

**Lịch sử ra đời Ngày môi trường thế giới**

Từ những năm 1960, những dấu hiệu cho thấy sự phát triển ngày càng tăng của nạn suy thoái môi trường, con người đã bắt đầu ý thức được về những ảnh hưởng có hại của mình đối với môi trường sống.

Tại Hội nghị về Con người & Môi trường tại thủ đô Stockholm ở Thuỵ Điển diễn ra từ ngày 05 – 06/6/1972, Liên Hợp Quốc đã quyết định chọn ngày 05/6 kể từ năm 1972 là Ngày môi trường thế giới. Sự kiện này được giao cho UNEP có trụ sở tại Kenya tổ chức. Sau khi được phát động, đã có 143 quốc gia hưởng ứng và tham gia vào sự kiện này. Đây là kết qủa đầu tiên đánh dấu những nỗ lực của toàn thể nhân loại về việc giải quyết các vấn đề môi trường nóng bỏng lúc bấy giờ.

Mỗi năm, Liên Hợp Quốc sẽ lựa chọn 1 thành phố để tổ chức Ngày môi trường thế giới. Chính phủ và nước chủ nhà sẽ phối hợp với UNEP để cùng tổ chức sự kiện này.  Chủ đề mỗi năm cũng không giống nhau. Các chủ đề, logo, khẩu hiệu sẽ được lựa chọn kỹ lưỡng để làm trọng tâm cho các tài liệu tuyên truyền và các hoạt động cổ động trên toàn thế giới.

Để khuyến kích tinh thần và trách nhiệm bảo vệ môi trường hơn, Liên Hợp Quốc còn phát động lễ trao giải thưởng Global 500 cho những người đóng góp nhiều nhất cho hoạt động bảo vệ môi trường. Giải thưởng này sẽ được tổ chức ngay tại thành phố được chọn làm lễ kỷ niệm. Sự kiện này được tổ chức từ năm 1987.

Ngày môi trường thế giới đã khiến các vấn đề môi trường trở nên nhân văn hơn. Đồng thời, trao quyền cho mọi người trở thành tác nhân tích cực của sự phát triển bền vững, bình đẳng. Ngoài ra còn nâng cao hiểu biết của mọi người, từ đó thay đổi hành vi của người dân.

**Việt Nam tham gia Ngày môi trường thế giới 05/6**

Từ năm 1982, Việt Nam cũng đã hưởng ứng các hoạt động kỷ niệm ngày Môi trường Thế giới trong phạm vi cả nước. Hàng năm, Tổng cục Bảo vệ Môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã phối hợp với các cơ quan ban ngành liên quan phát động và tổ chức sôi nổi ngày lễ này ở tất cả các tỉnh thành trên cả nước.

Các hoạt động mà Việt Nam tổ chức có thể kể đến như chiến dịch làm sạch môi trường làm việc, môi trường sống… Đồng thời, Việt Nam cũng chọn ra một địa phương đại diện làm nơi tổ chức các hoạt động trọng tâm cho cả nước.

Hàng năm, Lễ kỷ niệm ở Việt Nam thường có sự tham gia của các cơ quan từ Trung ương đến các Địa phương; Tổ chức quốc tế, Đại sứ quán đến sinh viên, học sinh và các tổ chức Đoàn thể chính trị xã hội và Đoàn thể xã hội.

**Ngày Môi trường thế giới 05 tháng 6 năm 2022 được Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) phát động với chủ đề “Chỉ một Trái đất” (Only One Earth).**

Ngày Môi trường thế giới 05 tháng 6 năm 2022 hướng đến truyền tải ý nghĩa thông điệp cùng xây dựng lối sống bền vững, hài hòa với thiên nhiên; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua các chính sách, hoạt động hướng tới lối sống xanh hơn, sạch hơn.

Để triển khai chủ đề này tại Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 2472/BTNMT-TTTT gửi các bộ, ban, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng.

Năm 2022 có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam khi Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi năm 2020 chính thức có hiệu lực. Đây cũng là giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ trong việc bảo vệ môi trường hướng tới mục tiêu cao nhất cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe người dân, cân bằng sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển kinh tế bền vững.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng như treo băng rôn, pano, áp phích tại các khu vực công cộng, đường phố, trụ sở cơ quan làm việc và các địa điểm phù hợp; tổ chức khởi công, xây dựng và bàn giao các công trình phục vụ công tác bảo vệ môi trường, phục vụ lợi ích của cộng đồng và các hoạt động phát triển theo hướng bền vững.

Tổ chức các hoạt động cộng đồng như: Mít tinh hưởng ứng, ra quân làm vệ sinh môi trường, trồng cây xanh, thu gom xử lý chất thải; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong việc không sử dụng túi ni lông khó phân hủy và các sản phẩm nhựa dùng một lần; sản xuất, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường.

Đặc biệt, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, trong đó: Thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe người dân; phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu; xây dựng lộ trình trong việc thực hiện thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải nhựa tại nguồn; xây dựng, nhân rộng các mô hình hiệu quả trong việc tổ chức thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn; thúc đẩy tiêu dùng bền vững và thân thiện môi trường...

Trong đó, tập trung tuyên truyền các mô hình, giải pháp bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học hiệu quả; phát hiện, biểu dương và khen thưởng những tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp có đóng góp hiệu quả, thiết thực trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, sản xuất tiêu dùng bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu...

***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

# 5. Kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 – 11/6/2023)

**Cách mạng tháng Tám thành công, ba năm sau, trong bộn bề công việc, giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang ở vào giai đoạn gay go, quyết liệt, nhưng Bác Hồ vẫn luôn dành thời gian quý hiếm của mình để nghĩ về vấn đề thi đua. Ngày 11/6/1948, Người đã viết "Lời kêu gọi thi đua ái quốc". Đó là sự tổng kết thực tiễn sâu sắc và đồng thời nêu ra những yêu cầu quan trọng, cấp thiết đối với phong trào cách mạng nước ta.**

Sau chiến thắng Việt Bắc- Thu Đông năm 1947, trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn gian khổ của cuộc kháng chiến, kiến quốc, để động viên đồng bào, chiến sỹ cả nước phát huy truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, lòng tự hào, tự tôn dân tộc vượt qua mọi hy sinh, gian khổ hoàn thành thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước mà trước mắt là giải phóng nhiệm vụ cấp bách của dân tộc nhằm chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 27/3/1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị về việc đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc để động viên mọi lực lượng phục vụ công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Chỉ thị vạch rõ "mục đích thi đua ái quốc là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc mau thành công". Tiếp theo chỉ thị này, ngày 1/5/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết Lời kêu gọi toàn quốc thi đua yêu nước, toàn văn như sau:

"Cùng toàn thể đồng bào yêu quý,

Nước ta kinh tế lạc hậu, nhưng lòng yêu nước và chí quật cường chẳng kém ai.

Nay muốn độc lập, tự túc, đi kịp người ta, thì chúng ta phải đi mau.

Vì vậy, sĩ, nông, công, thương, binh, gái, trai, già trẻ, toàn thể quốc dân ta, vô luận ở địa vị nào, làm công việc gì, phải ra sức tham gia cuộc thi đua yêu nước, tức là tăng gia sản xuất.

Như thế thì:

Kháng chiến nhất định thắng lợi,

Kiến quốc nhất định thành công".

Để triển khai một cách sâu rộng Chỉ thị của Trung ương Đảng về phong trào thi đua ái quốc và chuẩn bị Ngày Toàn quốc kháng chiến, ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Thi đua ái quốc, chính thức phát động cuộc vận động thi đua ái quốc. Lời kêu gọi Thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được đăng trên báo Cứu quốc số 968, ngày 24/6/1948, toàn văn như sau:

"Mục đích thi đua ái quốc là:

Diệt giặc đói,

Diệt giặc dốt,

Diệt giặc ngoại xâm.

Cách làm là: Dựa vào:

Lực lượng của dân.

Tinh thần của dân, để gây:

Hạnh phúc cho dân.

Vì bổn phận của người dân Việt Nam, bất kỳ sĩ, nông, công, thương, binh, bất kỳ làm việc gì, đều cần phải thi đua nhau:

Làm cho mau,

Làm cho nhiều.

Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già trẻ, gái trai, bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sỹ tranh đấu trên mặt trận: quân sự, kinh tế, chính trị, văn hóa, thực hiện một khẩu hiệu:

Toàn dân kháng chiến,

Toàn diện kháng chiến.

Trong thi đua ái quốc, chúng ta:

Vừa kháng chiến,

Vừa kiến quốc.

Kết quả đầu tiên của thi đua ái quốc sẽ là:

Toàn dân đủ ăn đủ mặc,

Toàn dân biết đọc, biết viết,

Toàn bộ đội đầy đủ lương thực, khí giới, để diệt ngoại xâm.

Toàn quốc sẽ thống nhất độc lập hoàn toàn.

Thế là chúng ta thực hiện:

Ba chủ nghĩa mà nhà đại cách mạng Tôn Văn đã nêu ra.

Để đi đến kết quả tốt đẹp đó, tôi xin:

Các cụ phụ lão thi đua đốc thúc con cháu hăng hái tham gia công việc,

Các cháu nhi đồng thi đua học hành và giúp việc người lớn,

Đồng bào phú hào thi đua mở mang doanh nghiệp,

Đồng bào công nông thi đua sản xuất,

Đồng bào trí thức và chuyên môn thi đua sáng tác và phát minh,

Nhân viên chính phủ thi đua tận tụy làm việc, phụng sự nhân dân,

Bộ đội và dân quân thi đua giết cho nhiều giặc, đoạt cho nhiều súng.

Nói tóm lại, ai cũng thi đua, ai cũng tham gia kháng chiến và kiến quốc. Phong trào sôi nổi.

Thi đua ái quốc sẽ ăn sâu, lan rộng khắp về mọi mặt và mọi tầng lớp nhân dân, và sẽ giúp chúng ta dẹp tan mọi nỗi khó khăn và mọi âm mưu của địch để đi đến thắng lợi cuối cùng.

Với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc, với lòng yêu nước và chí kiên quyết của nhân dân và quân đội ta, chúng ta có thể thắng lợi, chúng ta nhất định thắng lợi.

Hỡi toàn thể đồng bào,

Hỡi toàn thể chiến sỹ

Tiến lên!"

Trong một phiên họp Hội đồng Chính phủ vào tháng 10/1948, tức vào khoảng sau hơn 4 tháng khi Bác của chúng ta viết "Lời kêu gọi thi đua ái quốc", Bác Hồ của chúng ta đã từng nói rằng: "...Trong cuộc vận động thi đua phải tránh xu hướng "bàn giấy", "công chức hoá", cần phải có sự phối hợp thống nhất trong chương trình thi đua thì thi đua mới có kết quả". Vấn đề thi đua cũng được Bác Hồ coi trọng trong những thời gian cụ thể. Khi đất nước đang trong cơn đau của nạn đói, nạn dốt, nạn ngoại xâm, Người viết thư khuyên đồng bào nên tiếp tục phát triển chí khí xung phong trong phong trào thi đua ái quốc để: "diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm". Những ngày đón Tết, vui xuân, Người vẫn không quên nhắc nhở mọi người, mọi ngành, mọi cấp phải ra sức thi đua với nhau, bởi "Người người thi đua, Ngành ngành thi đua, Ngày ngày thi đua" thì "Ta nhất định thắng, địch nhất định thua". Với Bác Hồ, công tác thi đua không chỉ có "phát" mà nhất thiết phải "động", phải liên tục, nhất là những năm "ta vừa kháng chiến vừa thi đua ái quốc". Tổng kết một năm thực hiện phong trào, Người phấn khởi nói: "Cuộc thi đua nhằm 3 mục đích: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm. Mặc dù thiếu phương tiện, thiếu kinh nghiệm và bị giặc Pháp tìm mọi cách để phá hoại, ta vẫn thu được nhiều kết quả tốt đẹp sau một năm thi đua". Điều đáng chú ý là sau khi tổng kết, Bác Hồ lại nêu lên những vấn đề thi đua nối tiếp rất thực, cụ thể như: "Các cụ, các bà thì thi đua tham gia Hội mẹ chiến sĩ... Các cháu thiếu niên thì thi đua tòng quân. Cán bộ trong cơ quan thì thi đua sửa đổi cách làm việc cho hợp lý hơn. Các cháu nhi đồng thì thi đua học tập và giúp mọi người công việc...Mọi người đều thi đua, mọi việc đều có thi đua". Người cũng chỉ ra những khuyết điểm mà cho đến bây giờ vẫn còn nguyên giá trị thực tiễn và mang tính thời sự. Người nói: "Có nhiều nơi nhân dân mà trước hết là cán bộ chưa hiểu thật rõ ràng ý nghĩa của cuộc thi đua ái quốc...Tưởng lầm rằng thi đua là một việc khác với những việc hàng ngày. Thật ra công việc hàng ngày chính là nền tảng thi đua". Và Người lấy ví dụ: "Từ trước tới giờ, ta vẫn ăn vẫn mặc, vẫn ở. Nay ta thi đua ăn, ở, mặc cho sạch, cho hợp vệ sinh, cho khỏi ốm đau. Xưa nay ta vẫn làm ruộng. Nay ta thi đua làm đất ruộng cho tốt hơn, sản xuất nhiều hơn. Mọi việc đều thi đua như vậy". Đặc biệt, Người chỉ rõ rằng, thi đua không phải là nhất thời mà phải là trường kỳ, thi đua phải sát với hoàn cảnh, sát với địa phương, không đặt kế hoạch to quá rồi làm không nổi, hoặc lúc đầu thì ồ ạt, ít lâu sau thì đuối sức. Có nơi các đoàn thể, các ngành kế hoạch không ăn khớp với nhau thành thử "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược", hoặc không đúc rút kinh nghiệm để học cái hay, tránh cái dở. Người khẳng định: "Thi đua là phải toàn dân, toàn diện. Trong cái việc thi đua ái quốc, cần phải nêu rõ tinh thần cần, kiệm, liêm, chính...".

Cho đến nay những lời dạy của Bác Hồ về vấn đề thi đua đến nay vẫn còn mang nhiều ý nghĩa về giá trị thực tiễn sâu sắc. Đặc biệt trong công cuộc đổi mới và phát triển trong xu thế hoà nhập hiện nay, lời kêu gọi thi đua yêu nước của Bác vẫn luôn là nền tảng, là động lực lôi cuốn đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, mọi thành phần kinh tế, các tổ chức đoàn thể, ban ngành trong xã hội hưởng ứng tham gia.Hưởng ứng "Lời kêu gọi thi đua ái quốc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh 65 năm qua, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã phát động và tổ chức nhiều phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp, lan rộng khắp mọi mặt của đời sống xã hội, mọi tầng lớp nhân dân góp phần tạo nên động lực to lớn, cổ vũ, động viên đồng bào và chiến sỹ cả nước vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, chung sức, đồng lòng làm nên những thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

# *Ban Tuyên giáo tổng hợp.*

# 6. Kỷ niệm 98 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 – 21/6/2023)

Ngày 21/6/1925, Cơ quan ngôn luận của tổ chức “Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội” - Báo Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập đã ra số đầu tiên, đây là tờ báo cách mạng đầu tiên của nước ta.

Từ khi có báo “Thanh niên”, báo chí Việt Nam giương cao ngọn cờ cách mạng, nói lên ý chí, khát vọng của dân tộc Việt Nam và chỉ rõ phương hướng đấu tranh của nhân dân Việt Nam vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là người đào tạo lớp làm báo vô sản đầu tiên của Việt Nam như Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lê Duy Điềm, Trương Văn Lĩnh…

Ngày 02/6/1950, Chính phủ chính thức quyết định cho thành lập Hội "Những người viết báo Việt Nam" (Hội Nhà Báo Việt Nam ngày nay). Đến tháng 7/1950, Tổ chức Báo chí quốc tế (OIJ) đã công nhận Hội những người viết báo Việt Nam là thành viên chính thức của tổ chức.

Ngày 05/02/1985, theo Quyết định của Ban Bí thư số 52-QĐ/TW lấy ngày 21/6 hằng năm là Ngày Báo chí Việt Nam, nhằm nâng cao vai trò và trách nhiệm xã hội của báo chí, thắt chặt mối quan hệ giữa báo chí với công chúng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, kỷ niệm, tri ân các nhà báo đã cống hiến trí tuệ, sự nhiệt thành để độc giả có những bài báo hay sự kiện nóng hổi, chân thật.

Ngày 21/6/1985, lần đầu tiên báo chí cả nước tổ chức Lễ kỷ niệm ngày Báo chí Việt Nam và kỷ niệm 60 năm Báo Thanh Niên xuất bản số đầu tiên. Ðây là ngày lễ không chỉ của riêng giới báo chí mà là ngày lễ của nhân dân cả nước, vì báo chí là sự nghiệp của toàn dân.

Ngày 21/6/2000, nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày Báo chí Việt Nam, theo đề nghị của Hội Nhà báo Việt Nam, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đồng ý gọi Ngày báo chí Việt Nam là Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam.

Cùng với quá trình lịch sử vẻ vang của Báo chí cách mạng Việt Nam, đội ngũ người làm báo đã đồng hành cùng dân tộc suốt hơn chín thập kỷ qua và có nhiều đóng góp rất quan trọng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong mọi giai đoạn của cách mạng, Ðảng và Nhà nước ta luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để báo chí hoạt động và phát triển, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ người làm báo cách mạng.

Những đóng góp quan trọng, những thành tích nổi bật của đội ngũ những người làm báo trong 98 năm qua đã làm ngời sáng truyền thống vẻ vang của báo chí và đội ngũ người làm báo cách mạng. Ðó là tinh thần đoàn kết, là sự gắn bó máu thịt với Nhân dân, trung thành tuyệt đối với Ðảng, với Tổ quốc và dân tộc. Ðó là tinh thần chiến đấu và phẩm chất tiên phong, luôn có mặt nơi đầu sóng ngọn gió và sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp cách mạng, kiên quyết bảo vệ công lý và lẽ phải. Luôn đổi mới sáng tạo, phát hiện cái mới, khẳng định và bảo vệ cái mới, cố gắng cập nhật kiến thức, rèn luyện kỹ năng để tác nghiệp trên tất cả các loại hình báo chí, sử dụng công nghệ làm báo tiên tiến, hiện đại.

Trong thời kỳ hội nhập và đổi mới, báo chí đã tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản ánh nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân.

Báo chí đã quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đồng thời báo chí cũng là vũ khí sắc bén chống lại các thế lực thù địch của cách mạng, đấu tranh chống tiêu cực bảo vệ lợi ích của nhân dân.

Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6 là dịp tri ân các thế hệ nhà báo đã cống hiến trí tuệ, sự nhiệt thành, và, nhiều khi là cả máu và nước mắt để độc giả có được những bài báo hay phản ánh chân thực các sự kiện nóng hổi, các vấn đề đời sống, văn hóa, xã hội, những câu chuyện truyền cảm hứng và những tấm gương đáng tôn vinh.

98 năm qua, đội ngũ hội viên nhà báo, báo chí cả nước đã không ngừng lớn mạnh, thể hiện rõ tinh thần và ý chí cách mạng, luôn bám sát nhiệm vụ chính trị từng giai đoạn cách mạng, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, gian khổ, hoàn thành xuất sắc sứ mệnh vẻ vang mà Ðảng và Nhân dân giao phó./.

***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

**7. Ngày toàn dân phòng chống ma túy 26/6**

***\* Nguồn gốc Ngày toàn dân phòng, chống ma túy 26/6***

Ngày Thế giới phòng, chống ma túy còn được gọi với tên tiếng Anh là International Day Against Drug Abuse and Illicit Trafficking là ngày 26 tháng 6 hàng năm do Hội nghị Bộ trưởng Liên hợp quốc thành lập nhằm giải quyết các vấn đề về tệ nạn ma túy trong giới trẻ, phòng ngừa nguy cơ lạm dụng ma tuý dẫn đến lây nhiễm HIV/AIDS.

Để chung sức cùng thế giới giải quyết vấn nạn ma túy, theo Quyết định số 93/2001/QĐ-TTg  ngày 13/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ, hàng năm Việt Nam lấy tháng 6 là “Tháng hành động phòng, chống ma túy” và ngày 26/6 là “Ngày toàn dân phòng, chống ma túy” nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân về công tác phòng, chống ma túy và tác hại của của tệ nạn ma túy để tự phòng, chống làm giảm tệ nạn ma túy trong đời sống xã hội. Từng bước đẩy lùi và xóa bỏ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội, tạo môi trường lành mạnh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

**\* Ý nghĩa Ngày toàn dân phòng, chống ma túy**

Ngày toàn dân phòng chống ma túy như một bản thông điệp, lời cảnh tỉnh đến tất cả mọi người trên toàn thế giới về các tác hại của ma túy, bài trừ ma túy và kêu gọi, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, tầng lớp nhân dân về công tác phòng, chống ma túy trong đời sống xã hội.

Toàn dân hãy tích cực tham gia vào việc phòng, chống và “Hãy nói không với ma túy”, bài trừ tận gốc tội phạm, tệ nạn ma túy ra khỏi cuộc sống đem lại sự bình yên, hạnh phúc cho nhân dân và góp phần đảm bảo ANTT trên địa bàn./.

***Ban Tuyên giáo tổng hợp.***

# 8. Kỷ niệm 22 năm Ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001 – 28/6/2023)

#### Ngày 4/5/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 72/2001/QĐ-TTg về ngày Gia đình Việt Nam. Quyết định nêu rõ: Lấy ngày 28/6 hàng năm là ngày Gia đình Việt Nam, nhằm đề cao trách nhiệm lãnh đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội cùng toàn thể các gia đình thường xuyên quan tâm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

***Lịch sử Ngày Gia đình Việt Nam***

Theo lời Bác ngày 28/6/2000, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 55-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng của cơ sở đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Ngày 4/5/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 72/2001/QĐ-TTg về ngày Gia đình Việt Nam. Quyết định nêu rõ: Lấy ngày 28/6 hàng năm là ngày Gia đình Việt Nam, nhằm đề cao trách nhiệm lãnh đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội cùng toàn thể các gia đình thường xuyên quan tâm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

***Ý nghĩa Ngày Gia đình Việt Nam***

Trải qua nhiều thế hệ, gia đình Việt Nam được hình thành và phát triển với những chuẩn mực giá trị tốt đẹp góp phần xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc. Những giá trị truyền thống quý báu như lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, thủy chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù sáng tạo trong lao động, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách đã được gia đình Việt Nam giữ gìn, vun đắp và phát huy trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước.

#           Qua nhiều thời kỳ phát triển, cấu trúc và quan hệ trong gia đình Việt Nam có những thay đổi, nhưng chức năng cơ bản của gia đình vẫn còn tồn tại và gia đình vẫn là một nhân tố quan trọng, không thể thiếu trong sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ngày Gia đình Việt Nam là một sự kiện văn hóa lớn nhằm tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình Việt Nam, là dịp để các gia đình giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng gia đình văn hóa, hướng tới sự phát triển bền vững của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đây cũng là ngày mọi người trong gia đình quan tâm đến nhau, xã hội quan tâm đến trẻ nhỏ và những người không có bố mẹ, cặp vợ chồng phải hiểu được giá trị mái ấm và cùng nhau vượt qua sóng gió để có một gia đình hạnhphúc.      Ngoài ra, ngày Gia đình Việt Nam còn là ngày để những con người đất Việt hướng về cội nguồn, về người thân, qua đó nuôi dưỡng những tình cảm đẹp, những giá trị văn hoá cao quý của dân tộc. Cho dù có đi đâu, làm gì, gia đình vẫn là nơi để nhớ, để yêu thương và để quay trở về.

# *Ban Tuyên giáo tổng hợp.*